

Bản án số: 110/2023/HS-ST.

Ngày :18-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Én.

2. Bà Hoàng Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125 /2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1996, tại: Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường P, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: phục vụ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1973; Bản thân có chồng tên Đào Hoàng Đ sinh năm 1994 không đăng ký kết hôn và 02 con lớn sinh năm 2013 nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Ngày 31/07/2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành án tại trại giam A, tỉnh B đến ngày 02/11/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; tiền sự: không; Tạm giam: 16/11/2022 (Có mặt).

Bị hại: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm: 2001; Địa chỉ: 65 đường số B, Phường S , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1974; địa chỉ: đường P, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên N tên thường gọi “Mini” (chưa rõ lai lịch) rủ Nguyễn Thị Thu T đi tìm tài sản sơ hở của người dân để cướp giật thì T đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2022, sau khi sử dụng ma túy đá tại một khách sạn tại quận T xong thì N điều khiển xe máy hiệu Satria F150, biển số xe 59V3-612.51 (xe của T) chở T ngồi sau chạy trên các tuyến đường thuộc quận T và quận G tìm tài sản sơ hở của người dân để cướp giật. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi đến trước địa chỉ 467/84 đường L, Phường M, quận G thì N phát hiện chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 2001 đang ngồi trên xe máy dừng bên lề đường bấm điện thoại thì N nói với T. Sau đó, Nam điều khiển xe quay lại đi cùng chiều và áp sát chị N cho T ngồi sau xe dùng tay giật điện thoại hiệu iPhone Xsmax của chị T rồi tăng ga tẩu thoát. Khi chiếm đoạt được điện thoại N nhờ một người bạn tên M (chưa rõ lai lịch) đi bán. Khoảng 30 phút sau M bán được 3.000.000 đồng, N đưa M 500.000 đồng, N cho T 1.000.000 đồng, N giữ 1.000.000 đồng, còn 500.000 đồng cả hai mua ma túy rồi thuê khách sạn tại Quận M cùng sử dụng. Sợ bị phát hiện T lẫn trốn nhiều nơi, đến ngày 16/11/2022 gia đình vận động T đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Một chiếc điện thoại di động hiệu iPhone XS max (không thu hồi được). Tại kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND quận Gò Vấp kết luận: điện thoại iPhone XS Max, dung lượng 64GB thời điểm ngày 14/8/2022 là 5.166.667 đồng.

Một chiếc xe mô tô hiệu Satria F150, biển số 59V3-612.51 (phương tiện gây án không thu hồi được). Qua xác minh chiếc xe trên do Nguyễn Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu. T khai sau khi gây án T sợ bị phát hiện nên đã nhờ một người bạn tên N (không rõ lai lịch) đưa cho người tên K (không rõ lai lịch) cầm cố với số tiền 10.000.000 đồng, T không biết chiếc xe máy cầm cố ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm phương tiện gây án chiếc xe máy nêu trên.

Một USB ghi nhận hình ảnh T cùng đồng bọn thực hiện hành vi cướp giật tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc T là cha ruột của bị cáo đã bồi thường cho chị Lê Thị Hồng N số tiền 4.000.000 đồng. Chị N đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS – Q.GV, ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Nguyễn Thị Thu T về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thị Thu T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của bị hại, bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Bởi lẽ, bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội là xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ và đây cũng là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của bị cáo đã thực hiện nhằm giúp bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú và tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại, chị N vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị đã được bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, hiện không thắc mắc hay khiếu nại gì nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng ông T thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại ông T không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Satria F150, biển số 59V3-612.51 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu là phương tiện bị cáo cùng tên N thực hiện hành vi Cướp giật tài sản không thu hồi được, khi nào truy tìm được sẽ giải quyết sau.

[7] Đối với đối tượng tên N, người thực hiện hành vi cướp giật tài sản cùng bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng M, người bán chiếc điện thoại do bị cáo cướp giật được, hiện chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày tạm giữ tạm giam 16/11/2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, ông T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

